

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 39

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 5)

Phẩm 4: TÁNH CHẴNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 3)

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với đức tánh không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin tâm chí thanh tịnh không lầm không nghi càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác có bốn đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn. Do thành tựu bốn đức không sợ hãi này mà Như Lai ở giữa đại chúng tuyên bố: “Ta ở ngôi Thế Tôn như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là bốn đức không sợ hãi?

Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thành tựu trí lực cao tột nên ở giữa đại chúng tuyên bố: “Ta là Bạc Chánh Đẳng Giác. Trong đại chúng ấy chẳng thấy có ai hoặc người hoặc trời mà có thể ở trước Như Lai chỉ trích rằng đối với pháp ấy Ngài chẳng phải là Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi-phất! Vì sao Như Lai có hiệu là Chánh Đẳng Giác?

Vì đối với tất cả các pháp, Như Lai có thể bình đẳng chánh giác, không có gì là chẳng bình đẳng. Hoặc pháp phạm phu, hoặc pháp Thánh nhân, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu học, hoặc pháp vô học, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát tất cả đều bình đẳng rốt ráo. Hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc có tội, hoặc vô tội, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, tất cả pháp như vậy, Như Lai đều có thể bình đẳng chánh giác, vì thế nên gọi Phật là Bạc Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là tánh bình đẳng?

Tự thể của các kiến cùng với tánh Không kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của sắc tướng cùng với Vô tướng kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của ba cõi cùng với Vô nguyện kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của pháp sinh cùng với không sinh kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của các hạnh cùng với không hạnh kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của pháp khởi cùng với không khởi kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của tánh tham cùng với không tham kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của ba đời cùng chân như kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của vô minh, hữu ái cùng với minh giải thoát, tánh nó bình đẳng. Tự thể của sinh tử lưu chuyển cùng với Niết-bàn tịch tĩnh, tánh nó bình đẳng. Vì đối với tất cả pháp Như Lai đều bình đẳng chánh giác nên gọi Phật là Bạc Chánh Đẳng Giác.

Đức không sợ hãi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, Như Lai lại dùng đại Bi để làm phương tiện. Chân như bình đẳng, chân tánh là như tánh, chẳng phải bất như tánh, là tánh chẳng đối khác, là tánh không che giấu tội, là tánh không sợ sệt, là tánh không

lui sụt, là tánh không trái cãi. Do cố ấy mà sáng rõ cả đại chúng, hay làm cho họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sinh lòng tin thanh tịnh mà vui mừng hơn hở.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh ở thế gian không ai có thể đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà sinh sự chống cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi của Như Lai không có gì để tranh cãi được, như tánh bình đẳng ở pháp giới tánh lưu truyền cùng khắp trong các thế giới không ai chống đối được.

Này Xá-lợi-phất! Như đức không sợ hãi của Như Lai nơi tất cả pháp thậm thâm vi diệu khó biết mà có thể giác ngộ một cách bình đẳng chân chánh. Như Lai an trụ đại Bi như vậy, dùng các thứ ngôn ngữ âm thanh, các thứ pháp môn mà khai thị pháp vi diệu cho các hữu tình. Nếu ai có thể y theo pháp ấy mà tu tập hạnh viển ly thì mau chóng dứt hết khổ.

Nếu có hữu tình chẳng phải bậc Đại sư mà tự xưng là Đại sư, chẳng phải Chánh đẳng giác mà tự xưng là Chánh đẳng giác, do đức không sợ hãi chẳng nghĩ bàn của Như Lai khiến các hữu tình ấy đều bị che lấp đi ngạo mạn phải bỏ chạy trốn.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không ngăn, không mé, cũng như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu ranh giới của đức không sợ hãi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn đi tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe nói đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền kính tin không lầm, không nghi, liền vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đức không sợ hãi thứ nhất: Chánh đẳng giác. Do thành tựu đức không sợ hãi này mà Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vì đã thành tựu trí lực cao tột nơi ở giữa đại chúng tuyên bố: “Ta nay đã hết tất cả phiền não tập khí. Trong đại chúng ấy, không có ai hoặc người, hoặc trời có thể ở trước Như Lai mà chỉ trích rằng Ngài vẫn còn có phiền não ấy chưa dứt.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là tánh phiền não dứt tận của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ở trong Dục giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí tham dục.

Như Lai ở nơi Sắc, Vô sắc giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí sân hận.

Như Lai ở nơi vô minh phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí si mê.

Như Lai ở nơi các kiến phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí phiền não hiện hành.

Vì cố như vậy nên gọi Như Lai là phiền não đã hết.

Này Xá-lợi-phất! Thuyết pháp như trên là y cứ nơi thế tục chớ chẳng phải thắng nghĩa.

Trong thắng nghĩa không có một pháp nào ở trước Thánh trí, có thể biết rõ, có thể dứt hẳn, có thể tu tập, có thể chứng nhập.

Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nói là dứt hết đó chưa bao giờ chẳng dứt hết, tánh vốn rốt ráo hết chẳng do đối trị mà nói là hết.

Tánh như thật là hết. Vì tánh như thật là hết nên không có pháp nào bị hết. Vì không pháp bị hết thì chính là vô vi. Vì vô vi nên không sinh, không diệt cũng không có

trụ. Thế nên nói rằng Như Lai xuất thế. Nếu không xuất thế thường trụ pháp tánh, thường trụ pháp giới thì Thánh trí tuệ chuyển vận trong ấy. Dù chuyển vận như vậy mà không có chuyển, không có hoàn.

Này Xá-lợi-phất! Do pháp môn thắng nghĩa ấy nên không có các phiền não, cũng không có phiền não hết mà có thể chứng đắc.

Như Lai an trụ nơi đại Bi như vậy rồi vì các hữu tình mà tuyên nói pháp phiền não dứt hết.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, lại dùng đại Bi để làm phương tiện, là chân như bình đẳng, là chân tánh, là như tánh chẳng phải là bất như tánh, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che giấu tội, tánh không sợ sệt, tánh không lui sụt, tánh không tranh cãi. Vì thế nên đã làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui mừng, toàn thân thơ thới, sinh lòng kính tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời không có ai đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà có thể sinh sự tranh cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi ấy chẳng tranh cãi được. Chân như bình đẳng ở trong pháp giới có tánh lưu truyền cùng khắp trong các thế giới không ai làm tổn hại được.

Đức chẳng sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như vậy, là vô lượng, vô số, không có ngần mé thành tựu pháp vi diệu. Do Như Lai dùng đại Bi huân tập nơi tâm mà vì các chúng sinh nói pháp chấm dứt phiền não khiến họ dứt hẳn các phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không ngần, không mé giống như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu ranh giới ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe Đức Như Lai tuyên nói đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi, liền kính tin, không lầm, không nghi, vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Đây gọi là đức không sợ thứ hai: Lậu tận. Do thành tựu đức không sợ hãi ấy, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố: “Ta là Thế Tôn chuyển pháp luân lớn, tất cả trời, người thế gian ai chẳng chuyển được.”

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thành tựu trí lực cao tột nên ở giữa đại chúng tuyên bố: Phật nói pháp chướng đạo thì nhất định là pháp chướng đạo giải thoát. Trong thế gian này hoặc người, hoặc trời không có ai ở trước Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói pháp chướng đạo ấy chẳng phải chướng đạo.”

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là pháp chướng ngại đạo?

Này Xá-lợi-phất! Có một pháp hay làm chướng ngại, đó là tâm chẳng thanh tịnh.

Lại có hai pháp hay làm chướng ngại, đó là không hổ và không thẹn.

Lại có ba pháp hay làm chướng ngại, đó là thân làm điều ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác.

Lại có bốn pháp hay làm chướng ngại, đó là do tham dục mà làm sự việc chẳng nên làm, do sân giận mà làm sự việc chẳng nên làm, do si mê mà làm sự việc chẳng nên làm và do sợ hãi mà làm sự việc chẳng nên làm.

Lại có năm pháp hay làm chướng ngại, đó là sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu.

Lại có sáu pháp hay làm chướng ngại, đó là chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp, chẳng kính Tăng, chẳng kính luật nghi, chẳng kính chánh định, chẳng kính chánh tuệ.

Lại có bảy pháp hay làm chướng ngại, đó là mạn, thắng mạn, thắng thượng mạn,

tăng thượng mạn, tà mạn, hạ mạn và ngã mạn.

Lại có tám pháp hay làm chướng ngại, đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà niệm, tà định.

Lại có chín pháp hay làm chướng ngại, đó là nơi chính thân mình ở trong ba đời quá khứ vị lai và hiện tại mà làm nên việc chẳng lợi ích rồi sinh sự náo hại; đối với chỗ mà mình mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sinh sự náo hại; đối với chỗ mà mình không mến thích ở trong ba đời mà làm việc chẳng lợi ích rồi sinh sự náo hại.

Lại có mười pháp hay làm chướng ngại, đó là mười nghiệp đạo bất thiện.

Đây là nói lược mười loại pháp hay làm chướng ngại. Vì muốn ngăn dứt hẳn các loại pháp chướng ngại ấy mà Như Lai vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Này Xá-lợi-phất! Cho đến tất cả tác ý trái với chân lý tương ứng với các kết sử, hoặc do nơi các pháp mà có quan niệm ưa ham tương ứng với điên đảo mà trái đạo giải thoát, có ái kiến chấp trước đối với pháp có mà ưa ham, nơi thân, ngữ, ý nghiệp có chỗ nương tất cả sự tương ứng Như Lai biết rõ đều là chướng ngại cả. Đã biết rõ rồi, Như Lai nói là pháp hay chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lấy đại Bi làm phương tiện, chân như bình đẳng là chân tánh, như tánh, chẳng phải bất như tánh, là tánh không đối khác, tánh không che giấu lỗi, tánh không sợ hãi, tánh không lui sụt, tánh không tranh cãi. Vì cố ấy nên làm cho đại chúng sáng rõ khiến họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sinh lòng tin thanh tịnh vui mừng hỗn hởi.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời không có ai đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà có thể tranh cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi của Như Lai chẳng tranh cãi được, như tánh bình đẳng ở tánh pháp giới lưu truyền cùng khắp trong các thế giới, không ai trái hại được. Đức không sợ hãi ấy là vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng, không thể tuyên nói, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng do đại Bi huân tập nơi tâm nên Như Lai vì các hữu tình mà nói pháp chướng ngại, vì muốn họ ngăn dứt hẳn pháp chướng ngại ấy.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên, vô lượng như hư không. Nếu kẻ muốn tìm câu ranh giới của đức không sợ hãi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe Như Lai tuyên nói đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn ấy như hư không rồi liền kính tin không lầm, không nghi vui mừng hỗn hởi phát ý tương hy hữu diệu kỳ.

Đây gọi là đức không sợ hãi thứ ba: Tuyên nói pháp chướng ngại. Do thành tựu đức không sợ hãi ấy, Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thành tựu trí lực vô thượng ở giữa đại chúng tuyên bố rằng: “Ta nói Thánh đạo xuất ly mà nếu tu tập có thể dứt hẳn khổ đạo. Nếu hữu tình nào tu tập đạo ấy thì quyết định giải thoát.”

Trong đại chúng, hoặc người, hoặc trời, không có ai ở trước Đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng đạo mà Ngài tuyên thuyết không thể giải thoát.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là đạo của Thánh giải thoát?

Này Xá-lợi-phất! Có một pháp hay làm cho chúng sinh thanh tịnh giải thoát rất ráo, đó là Thánh đạo.

Lại có hai pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rất ráo, đó là Xa-ma-tha và Tỳ-

bát-xá-na.

Lại có ba pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng và pháp môn giải thoát Vô duyên.

Lại có bốn pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là duyên nơi thân để quán niệm, duyên nơi thọ để quán niệm, duyên nơi tâm để quán niệm và duyên nơi pháp để quán niệm.

Lại có năm pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn.

Lại có sáu pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả và niệm Thiên.

Lại có bảy pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi và Xả giác chi.

Lại có tám pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là tám chi Thánh đạo, đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh cần, Chánh niệm và Chánh định.

Lại có chín thứ pháp căn bản vui thích hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là duyệt, hỷ, khinh an, an tức lạc, định, như thật trí, kiến, yểm ố và ly dục giải thoát.

Lại có mười pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là mười nghiệp đạo lành.

Như Lai vì các hữu tình tuyên nói pháp hành giải thoát của bậc Thánh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Cho đến tất cả những đạo pháp chánh thiện Bồ-đề, hoặc tương ứng với giới tụ, hoặc tương ứng với định tụ, hoặc tương ứng với tuệ tụ, hoặc tương ứng với giải thoát tụ, hoặc tương ứng với giải thoát tri kiến tụ hoặc tương ứng với Thánh đế đều gọi là hạnh năng giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hay khéo giải thoát là nói chánh hạnh. Nói là chánh hạnh có nghĩa là ở trong pháp ấy không có một pháp nào hoặc tăng, hoặc giảm; hoặc đến, hoặc đi; hoặc chấp, hoặc bỏ. Vì sao? Vì không phải người hành chánh hạnh mà hành một thứ giác phần. Nếu có thể đúng như thật mà thấy biết tất cả các pháp đều là tánh không hai, thì gọi đó là hạnh xuất ly của bậc Thánh.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, lấy đại Bi làm phương tiện, chân như bình đẳng là chân tánh như tánh, chẳng phải bất như tánh, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che giấu lỗi, tánh chẳng lui sụt, tánh không sợ hãi, tánh chẳng tranh cãi. Vì thế nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sinh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời chẳng có ai đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà có thể tranh cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi của Như Lai chẳng tranh cãi được, tánh chân như bình đẳng ở tánh pháp giới lưu truyền cùng khắp trong các thế giới không ai làm tổn hại được.

Hạnh giải thoát của bậc Thánh như vậy vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn chẳng gì sánh bằng, chẳng tuyên nói được, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng vì đại Bi huân tập nơi tâm nên Như Lai khai thị điển nói hạnh giải thoát của bậc Thánh cho chúng sinh. Nếu có chúng sinh nào hiểu rõ như thật tu hành chánh đạo, thì quyết định giải thoát, mau rốt ráo hết khổ.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai không ngần, mé như hư không.

Nếu có kẻ nào muốn tìm cầu ranh giới của đức không sợ hãi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai rồi liền kính tin không lầm, không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Đây gọi là đức không sợ hãi thứ tư: Nói đạo giải thoát của bậc Thánh. Do Như Lai thành tựu đức không sợ hãi thứ tư ấy nên ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người, hoặc Trời, Ma vương, phàm vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều không thể chuyển đúng pháp được.

Này Xá-lợi-phất! Bốn đức không sợ hãi ấy của Như Lai không ngần, không mé như hư không, tất cả chúng sinh không thể thấu rõ được ranh giới ấy.

Các Đại Bồ-tát nghe đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền kính tin không lầm, không nghi càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Tự nhiên chánh giác ngộ
Các pháp tánh bình đẳng
Vì Như Lai thấy khắp
Nên hiệu Chánh Đẳng Giác.
Hoặc các pháp phàm phu
Pháp hữu học, vô học
Pháp Độc giác tối thắng
Phật pháp đều bình đẳng.
Tất cả pháp thế gian
Thiện, bất thiện, bất động
Và các pháp xuất thế
Đường Niết-bàn bình đẳng.
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Vô vi và hữu vi
Không sinh và không khởi
Đều thấy tánh bình đẳng.
Biết tánh bình đẳng rồi
Theo chỗ đáng tuyên nói
Độ thoát các hữu tình
Đại Mâu-ni Vô Úy
Đã giải thoát ba cõi
Rồi khai thị giải thoát
Chư nhân, thiên, thánh tôn
Hiển vô úy thứ hai.
Phật biết rõ pháp chương
Tập khí chẳng chứng đạo
Hạ liệt chẳng thanh tịnh,
Chẳng có lòng hổ thẹn
Không luôn giữ nghiệp thân
Nghiệp khẩu và nghiệp ý*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tham, sân, si, sợ hãi
Sát sinh trộm của người
Tà dâm và vọng ngữ
Say rượu chẳng kính nhường
Bẫy mạn, tám chi tà
Đều không phải đạo pháp,
Chín điều hại nhiều tội
Mười nghiệp đạo bất thiện
Tư duy chẳng hợp lý
Ngu si không giải thoát
Điên đảo tu các hạnh
Chấp hư vọng, phóng dật
Phật biết nói chướng ngại
Là vô úy thứ ba.
Môn thanh tịnh vô lượng
Tu tập chứng Bồ-đề
Phật tự nhiên thông đạt
Nói pháp môn cam lộ,
Cho đến số vô lượng
Rất nhiều pháp mầu lành
Trợ Bồ-đề thanh tịnh
Được chư Phật ngợi khen.
Nếu đã khéo tu tập
Mà chẳng chứng giải thoát
Hẳn không có việc này
Đấng Thập Lực nói thật
Nếu tư duy đúng lý
Dứt phiền não rộng lớn
Quán các pháp bình đẳng
Khéo tu tập hạnh Thánh
Chẳng chấp trước các tướng
Là pháp là phi pháp
Thì giải thoát sợ lo
Phật đã nói như vậy.
Khéo biết tất cả pháp
Rỗng trống như hư không
Thấy như ảo như mơ
Thì giải thoát các cõi,
Nếu phóng dật tạo nghiệp
Luân hồi trong các cõi
Nên Phật thương chúng sinh
Muốn họ chứng giải thoát.
Đấng Mâu-ni Thập Lực,
Thuyết pháp độ thế gian
Là vô úy thứ tư*

Thanh tịnh như hư không.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đức không sợ hãi chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà các Đại Bồ-tát kính tin không lầm, không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với đức đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin chẳng lầm, chẳng nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai thường chuyển tâm đại Bi. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sinh, vì thành thực chúng sinh nên tất cả thời gian tâm đại Bi thường khởi luôn chẳng dứt.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bi ấy của Như Lai vô lượng như vậy, chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng như vậy, vô biên như vậy, chẳng thể nói như vậy, lợi lạc như vậy, lâu dài như vậy mà tùy thuận chúng sinh, cho đến tất cả ngữ nghiệp của Như Lai, đối với đại Bi ấy cũng khó tuyên nói. Vì sao? Vì Bồ-đề của Như Lai đã chứng được không thể nghĩ bàn, đại Bi của Như Lai vì chúng sinh mà phát khởi cũng chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chứng được Bồ-đề như thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Do Như Lai nhập vô căn, vô trụ như vậy nên chứng được Bồ-đề.

Những gì là căn? Những gì là trụ?

Có thân là căn, hư vọng phân biệt là trụ. Nơi hai pháp ấy, Đức Như Lai biết rõ tánh bình đẳng nên nói do Như Lai nhập vô căn vô trụ nên chứng được Vô thượng Bồ-đề. Chúng sinh chẳng thể biết rõ được hai pháp ấy. Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi, nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp vô căn, vô trụ như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Luận về Bồ-đề, tánh của nó tịch tĩnh. Hai pháp gì gọi là tịch và tĩnh? Bên trong là tịch, bên ngoài là tĩnh. Vì sao? Vì tánh của nhãn căn là không rời lìa rời ngã và ngã sở, tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn là không rời lìa ngã và ngã sở. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tịch. Thật biết rõ tánh của nhãn căn là không rời lìa ngã và ngã sở, cho đến như thật biết rõ ý căn là không rời lìa ngã và ngã sở. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tĩnh. Tất cả chúng sinh đối với hai pháp tịch tĩnh ấy chẳng biết rõ. Như Lai với họ phát khởi đại Bi, nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ hai pháp tịch và tĩnh.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề tự tánh thanh tịnh. Thế nào gọi là tự tánh thanh tịnh?

Này Xá-lợi-phất! Tánh Bồ-đề, thể nó không nhiễm ô. Tánh Bồ-đề cũng như hư không. Tánh Bồ-đề là tánh hư không. Bồ-đề với hư không bình đẳng, bình đẳng tánh rốt ráo thanh tịnh. Phạm phu ngu si chẳng biết được tự tánh thanh tịnh như vậy nên bị khách trần phiền não làm ô nhiễm.

Tất cả chúng sinh đối với tự tánh thanh tịnh ấy chẳng biết rõ được. Đức Như Lai với họ phát khởi đại Bi, nên ta nay quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ tự tánh thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề không nhập, không xuất. Thế nào gọi là hai pháp nhập và xuất?

Nhập là nói chấp các pháp. Xuất là nói chẳng chấp các pháp. Như Lai thấy rõ pháp tánh bình đẳng không nhập, không xuất, cũng như Như Lai thấy rõ không có bờ

bên này không có bên kia. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp rời lìa thử ngạn và bỉ ngạn. Chứng được pháp ấy nên gọi là Như Lai.

Đối với pháp tánh không nhập không xuất ấy, tất cả chúng sinh không biết rõ được. Như Lai với họ phát khởi đại Bi, nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp tánh không nhập, không xuất.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề không tướng, không cảnh. Thế nào gọi là không tướng, không cảnh?

Chẳng được nhãn thức gọi là không tướng, không quán đối với sắc gọi là không cảnh. Cho đến chẳng được ý thức gọi là không tướng, chẳng quán đối với pháp gọi là không cảnh.

Này Xá-lợi-phất! Không tướng, không cảnh ấy là sở hành của chư Thánh. Sở hành ấy là gì? Đó là vì kẻ phàm phu ngu si trong ba cõi đối với sở hành của chư Thánh không thể thực hành được nên chẳng biết rõ không tướng, không cảnh. Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp không tướng, không cảnh ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy không có quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời bình đẳng, ba tướng luận dứt. Thế nào gọi là ba tướng luận dứt?

Với đời quá khứ tâm không đoái niệm, với đời vị lai thức không chạy đến, với đời hiện tại ý không phát khởi. Tâm, ý và thức ấy không có an trụ, chẳng phân biệt quá khứ, chẳng chấp trước vị lai, chẳng hý luận hiện tại. Tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được tánh bình đẳng ba đời, ba luận thanh tịnh. Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định khai thị làm cho họ giác ngộ ba đời, ba luận bình đẳng thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề vô vi, vô tánh. Sao gọi là vô vi, vô tánh?

Tánh Bồ-đề ấy chẳng phải nhãn thức biết được cho đến chẳng phải ý thức biết được. Nói vô vi là không sinh, không diệt cũng không có trụ. Vì lìa hẳn ba tướng ấy nên gọi là vô vi.

Này Xá-lợi-phất! Người biết tánh vô vi phải biết hữu vi. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp tức là vô tánh. Luận về vô tánh tức là thể tánh không hai. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được vô tánh, vô vi ấy nên Như Lai đối với họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ vô tánh, vô vi ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề dấu tích không sai biệt. Sao gọi là dấu tích không sai biệt?

Chân như và pháp tánh, cả hai đều gọi là dấu tích. Tánh không khác biệt, tánh không an trụ gọi là không sai biệt. Thực tế của các pháp gọi là dấu tích. Tánh không dao động gọi là không sai biệt.

Tánh không của các pháp gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể nắm bắt gọi là không sai biệt. Các pháp Vô tướng gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể tìm gọi là không sai biệt. Các pháp Vô nguyện gọi là dấu tích. Tánh không phát khởi gọi là không sai biệt. Không tánh của chúng sinh gọi là dấu tích. Tức thể tánh là Không gọi là không sai biệt. Tướng hư không ấy gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể nắm bắt gọi là không sai biệt. Tánh ấy không sinh gọi là dấu tích. Tánh ấy không diệt gọi là không sai biệt. Tánh ấy vô vi gọi là dấu tích. Tánh ấy không hành, không trụ gọi là không sai biệt. Là tướng Bồ-đề gọi là dấu tích. Tánh ấy tịch tĩnh gọi là không sai biệt. Là tướng Niết-bàn gọi là dấu tích. Tánh ấy không sinh gọi là không sai biệt.

Này Xá-lợi-phất! Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được dấu tích không sai

biệt ấy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi: Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ dấu tích không sai biệt ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy, không thể dùng thân để chứng, không thể dùng tâm để chứng. Vì sao? Vì tánh của thân là vô tri, không có tác dụng ví như cỏ cây, đất đá, tường vách. Tánh của tâm cũng vậy, ví như việc huyền hóa, như sóng năng, như trăng đáy nước. Nếu giác ngộ được thân tâm như vậy thì gọi là Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Chỉ do ngôn ngữ thế tục mà giả danh Bồ-đề. Thực tánh của Bồ-đề chẳng thể nói gọi được, chẳng thể dùng thân để được, chẳng thể dùng tâm để được, chẳng thể dùng pháp để được, chẳng thể dùng phi pháp để được, không thể dùng chân thật để được, chẳng thể dùng phi chân thật để được, chẳng thể dùng sự thật để được, chẳng thể dùng hư vọng để được. Vì sao? Vì tánh Bồ-đề lìa rời ngôn ngữ, rời lìa tất cả pháp tướng. Lại vì Bồ-đề không có hình trạng để thông ngôn thuyết. Như hư không kia không có hình, không có chỗ nên chẳng nói được.

Này Xá-lợi-phất! Cứ như thật mà tìm cầu thì tất cả pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì trong các pháp đều không có ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ cũng không có các pháp. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được chân lý của các pháp như vậy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị chân lý của các pháp ấy cho họ giác ngộ nghĩa lý chân thật như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy không giữ lấy, không cất chứa. Những gì gọi là không giữ lấy, không cất chứa? Biết rõ nhãn căn thì gọi là không giữ lấy, chẳng quán sắc trần thì gọi là không cất chứa.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chứng Bồ-đề không giữ lấy, không cất chứa ấy nên chẳng giữ lấy nhãn căn, chẳng sắc trần, chẳng trụ nơi thức; cho đến chẳng giữ lấy ý căn, chẳng cất chứa pháp trần, chẳng trụ nơi thức. Dù chẳng trụ nơi thức mà Như Lai biết rõ được chỗ trụ của tất cả chúng sinh.

Biết rõ thế nào? Đó là chúng sinh trụ ở bốn pháp.

Những gì là bốn? Tất cả chúng sinh, tâm của họ trụ nơi thức, tâm của họ trụ nơi thọ, tâm của họ trụ nơi tưởng, tâm của họ trụ nơi hành.

Như Lai biết như, thật rõ trụ và chẳng trụ như vậy. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được thực tế vô trụ như vậy nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ thực tế vô trụ ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là tên khác của không. Do không không nên Bồ-đề cũng không. Do Bồ-đề không nên các pháp cũng không. Thế nên Như Lai đúng với tánh không ấy đã giác ngộ tất cả các pháp. Như Lai chẳng do Không mà giác ngộ pháp tánh không tánh. Như Lai do trí nhất lý mà giác ngộ pháp tánh Không. Không với Bồ-đề, tánh ấy không hai. Vì không hai nên chẳng thể nói: đây là Bồ-đề, đây là tánh không. Nếu có hai pháp thì mới có thể nói: đây là Bồ-đề, đây là tánh không. Bởi pháp không hai nên không có hai tướng, không danh, không tướng, không hành, rốt ráo chẳng hành cũng chẳng hiện hành.

Nói là không là xa rời nắm lấy. Trong Thắng nghĩa đế không có pháp để được. Vì tánh không nên nói là không. Như nói thái hư là hư không, nhưng tánh thái hư chẳng thể nói, gọi được. Pháp không ấy nói tên là không, nhưng tánh không ấy chẳng nói, gọi được. Các pháp ngộ nhập thật không có tên mà giả lập tên gọi, nhưng tên gọi ấy không phương, không xứ. Các pháp cũng không phương, không xứ như tên gọi ấy.

Như Lai biết rõ các pháp từ xưa nay không sinh, không khởi. Biết như vậy rồi

chứng giải thoát, nhưng thật tánh ấy không buộc không mở. Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được tánh Bồ-đề ấy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định khai thị cho họ giác ngộ thật tánh Bồ-đề như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Tánh Bồ-đề bình đẳng với hư không. Nhưng tánh của hư không chẳng phải là có bình đẳng, không bình đẳng. Tánh Bồ-đề cũng vậy, chẳng phải là có bình đẳng hay không bình đẳng. Như các pháp tánh không, chân thật, chẳng thể nói là bình đẳng hay chẳng bình đẳng.

Như Lai giác ngộ tất cả pháp bình đẳng, không pháp nào chẳng bình đẳng. Giác ngộ đúng thật không có chút pháp nào có thể gọi là bình đẳng và chẳng bình đẳng.

Lượng trí như thật của Như Lai cùng tốt lượng các pháp. Thế nào gọi là trí như thật? Đó là biết rõ các pháp vốn không có mà sinh, sinh rồi lìa tan, không có chủ mà sinh, không có chủ mà tan. Hoặc sinh hoặc tan đều tùy theo các duyên, trong ấy không có một pháp nào hoặc sinh hoặc tan, cũng không gì tùy theo. Vì thế nên gọi Như Lai dứt các nẻo đường mà nói pháp vi diệu. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được pháp dứt các nẻo đường ấy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp dứt các nẻo đường ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là như. Những gì gọi là tướng như? Như tướng Bồ-đề, các sắc cũng vậy, đồng chân như ấy, không có thoái, mà không đến khắp. Thọ, tưởng, hành và thức cũng vậy, đồng chân như, không ấy chẳng đến khắp.

Này Xá-lợi-phất! Như tướng Bồ-đề đồng chân như ấy, tánh của bốn đại cũng như vậy, đồng chân như ấy không có thoái lui mà chẳng đến khắp. Cho đến nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng như vậy.

Như tướng Bồ-đề chỉ là giả bày, tất cả các pháp uẩn, xứ, giới cũng giả bày ra như vậy. Biết rõ tướng như vậy thì gọi là như.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai thật giác ngộ chẳng điên đảo, biết rõ tất cả như chạng đầu, giữa và rốt sau cũng vậy. Vì sao? Vì chạng đầu không sinh, rốt sau không đến, đoạn giữa rời xa. Tất cả như vậy gọi là như.

Một pháp như vậy, tất cả pháp cũng vậy. Tất cả pháp như vậy, một pháp cũng vậy. Chẳng phải trong tánh như mà có thể được một tánh và nhiều tánh.

Tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được pháp như ấy, nên Như Lai vì họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp chân như ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là nhập nơi hành và nhập nơi vô hành. Những gì gọi là hành và vô hành?

Này Xá-lợi-phất! Phát khởi pháp lành gọi là hành. Tất cả các pháp chẳng thể nắm bắt gọi là vô hành.

An trụ nơi tâm vô trụ gọi là hành. Môn giải thoát vô tướng Tam-muội gọi là vô hành. Nói hành là cân lường, toán số quan sát nơi tâm. Nói vô hành là vượt qua cân lường toán số.

Thế nào nói là vượt qua cân lường...? Vì tất cả chỗ không có tác dụng của các thức.

Này Xá-lợi-phất! Nói hành là ở chỗ ấy quán sát hữu vi. Nói vô hành là ở chỗ ấy chứng nơi vô vi.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được pháp nhập hành, vô hành ấy nên Như Lai vì họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp nhập hành, vô hành như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là không lưu không thủ. Những gì gọi là không lưu không thủ?

Vì lìa bốn lưu tánh nên gọi không lưu. Bốn lưu tánh ấy là gì? Lìa bốn lưu tánh là lìa dục lưu tánh, lìa hữu lưu tánh, lìa vô minh lưu tánh và lìa kiến lưu tánh.

Vì lìa bốn thủ tánh nên gọi không thủ. Bốn thủ tánh ấy là gì? Lìa bốn thủ tánh là lìa dục thủ tánh, lìa hữu thủ tánh, lìa kiến thủ tánh và lìa giới thủ tánh. Bốn thủ ấy đều do vô minh mà tối tăm, bờ ao nước ái ứ đọng. Do chấp ngã nên cảm thọ uẩn, xứ, giới.

Trong ấy, Như Lai biết rõ như thật căn bản của ngã thủ mà tự chứng thanh tịnh, cũng làm cho chúng sinh chứng được thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Vì đã chứng thanh tịnh ấy nên ở trong các pháp, Như Lai không có phân biệt. Vì sao? Vì phân biệt thì phát khởi suy tưởng chẳng đúng chân lý. Mà chứng thanh tịnh ấy chỉ là tương ứng với chân lý nên chẳng phát khởi vô minh. Vì chẳng phát khởi vô minh nên chẳng phát khởi được mười hai hữu chi. Nếu chẳng phát khởi mười hai hữu chi thì là vô sinh. Nếu vô sinh thì đó là quyết định. Nếu là quyết định thì đó là liễu nghĩa. Nếu là liễu nghĩa thì đó là thắng nghĩa. Nếu là thắng nghĩa thì đó là nghĩa không nhân. Nếu là nghĩa không nhân thì đó là nghĩa chẳng nói được. Nghĩa chẳng nói được là nghĩa duyên khởi. Các nghĩa duyên khởi chính là nghĩa pháp. Nghĩa các pháp chính là nghĩa Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thể quán duyên khởi như vậy thì chính là quán pháp. Nếu quán pháp tức là quán Như Lai. Quán như vậy thì rời ngoài chân như không có sở quán.

Trong ấy thế nào là có sở hữu? Đó là tướng và duyên. Hai pháp ấy, nếu có thể quán không tướng, không duyên tức là chân thật quán.

Như Lai do giác ngộ các pháp bình đẳng như vậy nên bình đẳng.

Phàm phu ngu si không giác ngộ được tánh không lưu, không thủ ấy. Như Lai vì họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ tánh không lưu, không thủ ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy, tánh nó thanh tịnh, không có cấu nhơ, không có chấp trước. Thế nào gọi là thanh tịnh, không có cấu nhơ và không có chấp trước? Vì Không nên thanh tịnh, vì Vô tướng nên không cấu nhơ, vì Vô nguyện nên không chấp trước.

Lại vì không sinh nên thanh tịnh, vì không tạo tác nên không cấu, vì không nắm giữ nên không chấp. Lại là tự tánh nên thanh tịnh, vì khắp sạch nên không cấu, vì sáng sạch nên không chấp. Lại vì không hý luận nên thanh tịnh, vì lìa hý luận nên không cấu, vì hý luận tịch tĩnh nên không chấp. Lại vì là chân như nên thanh tịnh, là pháp giới nên không cấu, là thực tế nên không chấp. Lại vì hư tĩnh nên thanh tịnh, vì không chướng ngại nên không cấu, vì không tịch nên không chấp. Lại vì biết rõ khắp bên trong nên thanh tịnh, vì chẳng hành bên ngoài nên không cấu, vì chẳng thể được nên không chấp. Lại vì khắp biết rõ uẩn nên thanh tịnh, vì là tự thể giới nên không cấu, vì xứ tổn giảm nên không chấp. Lại vì quá khứ tận trí nên thanh tịnh, vì vị lai Vô sinh trí nên không cấu, vì hiện tại Pháp giới trụ trí nên không chấp.

Tánh thanh tịnh không cấu, không chấp như vậy đồng đến một câu, đó là câu tịch tĩnh. Những tịch tĩnh ấy là tốt tịch tĩnh. Tốt tịch tĩnh là khắp tịch tĩnh. Khắp tịch tĩnh gọi là Đại Mậu-ni.

Này Xá-lợi-phất! Dường như thái hư, Bồ-đề cũng vậy. Như tánh Bồ-đề, các pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng vậy. Như tánh các pháp, chân thật cũng vậy. Như tánh chân thật, cõi nước cũng vậy. Như tánh cõi nước, Niết-bàn cũng vậy. Vì thế nên nói các pháp bình đẳng của Niết-bàn, cũng gọi là cứu cánh, vì không có tướng biên tế; không có đối trị, vì rời tướng đối trị. Các pháp như vậy xưa nay thanh tịnh không cấu, không chấp.

Này Xá-lợi-phất! Nơi tất cả các pháp sắc, vô sắc... như vậy, Như Lai giác ngộ như thật, xem thấy tánh của hữu tình thanh tịnh không cấu, không chấp, liền phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho các hữu tình giác ngộ pháp thanh tịnh không cấu, không chấp.

Này Xá-lợi-phất! Đức đại Bi chẳng thể nghĩ bàn ấy của Như Lai chẳng do công dụng nhậm vận thường chuyển, lưu bố khắp đầy mười phương thế giới không có chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Đức đại Bi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn không ngăn, không mé giống như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu ranh giới của đức đại Bi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe đức đại Bi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn đồng hư không rồi liền kính tin không lằm, không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Chư Phật chứng Bồ-đề
Không căn, không chỗ trụ
Như chỗ Phật đã chứng
Đem dạy cho chúng sinh
Chư Phật chứng Bồ-đề
Tịch tĩnh, tốt tịch tĩnh
Thấy nhãn căn trong không
Thấy sắc trần ngoài không.
Hữu tình chẳng giác ngộ
Tịch tĩnh tốt tịch tĩnh
Phật biết rõ cú nghĩa
Vì họ khởi đại Bi.
Tánh Bồ-đề sáng sạch
Thanh tịnh đồng hư không
Vì chúng sinh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại Bi.
Chư Phật chứng Bồ-đề
Không đến đi, lấy bỏ
Vì chúng sinh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại Bi.
Chư Phật chứng Bồ-đề
Không tướng, không cảnh giới
Là sở hành của Thánh
Phàm phu chẳng biết được,
Vì họ chẳng biết rõ
Hoặc biết mà chẳng thấu
Như Lai đối với họ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phát khởi lòng đại Bi.
Tự tánh của vô vi
Không sinh cũng không diệt
Cũng vẫn không có trụ
Ba luận luôn giải thoát,
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tự tánh của hữu vi
Phật thương khởi đại Bi
Dạy chân lý như vậy.
Bồ-đề chẳng phải thân
Cũng chẳng phải tâm chứng
Tự tánh thân vô tri
Tâm như việc huyễn hóa,
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tánh thể của thân tâm
Phật thương khởi đại Bi
Dạy diệu lý như vậy.
Chư Phật tự nhiên chứng
Bồ-đề thắng rộng lớn
Ngồi an dưới thọ vương
Quan sát tánh chúng sinh
Trèo lên xe sinh tử
Chạy vòng khắp các loài
Vì thấy họ như vậy
Nên Phật khởi đại Bi.
Bị kiêu mạn phá hoại
Kiến chấp luôn ràng buộc
Vớ khổ tưởng là vui
Vô thường tưởng là thường
Chấp là tịnh, là ngã
Là chúng sinh, thọ giả
Như Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại Bi.
Tánh tất cả chúng sinh
Che trùm trong màn si
Không có ánh sáng tuệ
Như mây che mặt trời,
Như Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại Bi
Dùng trí sáng không như
Soi sáng đường cho họ.
Chúng sinh vào ác đạo
Thường mê mất đường chính
Đọa địa ngục, ngạ quỷ
Hoặc đọa loài súc sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Phật đã biết rõ
Dẫn dắt đi đường chính
Nay Phật thấy họ rồi
Khởi đại Bi khai thị.
Phật biết tất cả pháp
Chân như và thật tánh
Thanh tịnh cùng hư không
Chứng thành chân giải thoát
Chúng sinh chẳng biết được
Pháp tịnh diệu như vậy
Như Lai vì thương họ
Mà phát khởi đại Bi.*

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đức đại Bi không thể nghĩ bàn của Như Lai. Các Đại Bồ-tát nghe đức đại Bi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền kính tin không lầm, không nghi càng thêm vui mừng hơn hởi phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

